

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 27 - 7 - 2022  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Bùi Minh Châu;
- Bà Nguyễn Thị Oanh Kiều.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Bảo Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Phan Thái Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2022 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Trần Thị Linh P, sinh năm 1981 (có mặt);

Địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

**- Bị đơn:** Nguyễn Khắc H, sinh năm 1976 (vắng mặt không lý do);

Địa chỉ cư trú: Số 462, đường Thoại Ngọc Hầu, khóm Trà Đ, phường An L, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

**- Người làm chứng:**

- Trần Thị D, sinh năm 1948 (vắng mặt không lý do);
- Nguyễn Văn H1, sinh năm 1946 (vắng mặt không lý do);

Cùng địa chỉ cư trú: Số 462, đường Thoại Ngọc Hầu, khóm Trà Đ, phường An L, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 01 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Trần Thị Linh P trình bày:*

*Về hôn nhân:* Chị và anh Nguyễn Khắc H tự nguyện yêu thương nhau, được gia đình hai bên đồng ý tổ chức đám cưới và đến ngày 27/8/2002, chị và anh H đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thường L, huyện H (nay là phường An L, thành phố H), tỉnh Đồng Tháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng hạnh phúc bên nhau được khoảng 05 năm và từ đó trở về sau vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được, nhưng chị cố gắng sống vì các con, vì công việc, cuộc sống hôn nhân luôn áp lực nặng nề (vì vợ chồng mạnh ai người đó sống, ít quan tâm đến nhau kể cả tiền lương đều xài riêng).

Ngày 30/8/2019, chị và anh H đã ly thân cho đến nay. Nhận thấy không thể duy trì quan hệ hôn nhân được nữa, mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được nên chị xin ly hôn với anh H.

*Về con chung:* Có 02 (hai) người con chung tên Nguyễn Khắc H2, sinh ngày 16/12/2003 đã thành niên, không yêu cầu giải quyết và Nguyễn Thúy H3, sinh ngày 21/8/2015, hiện con chung (H3) có nguyện vọng và đang sống cùng chị P nên chị P xin được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

*Về tài sản chung:* Tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung:* Không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp đã triệu tập và tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Khắc H đầy đủ, đúng quy định của pháp luật, nhưng anh Nguyễn Khắc H không ý kiến phản đối với yêu cầu của nguyên đơn và không đến Tòa án nhân dân thành phố H để tham gia giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của pháp luật; phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân: Chị P và anh H được ly hôn; về con chung: Chị P được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 01 người con chung tên Nguyễn Thúy H3, sinh ngày 21/8/2015; về cấp dưỡng: Chị P không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết; về tài sản và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

Chị Trần Thị Linh P khẳng định không yêu cầu, cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm, yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Trần Thị Linh P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Nguyễn Khắc H được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố H thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Anh Nguyễn Khắc H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt và hai người làm chứng đều vắng mặt không lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về hôn nhân: Ngày 27 tháng 8 năm 2002, chị Trần Thị Linh P và anh Nguyễn Khắc H đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thường L, huyện H (nay là phường An L, thành phố H), tỉnh Đồng Tháp là hôn nhân hợp pháp. Thời gian chung sống lúc đầu có hạnh phúc và sau này thường xuyên xảy ra rất nhiều mâu thuẫn, tranh cãi do bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được, nhưng chị cố gắng sống vì các con, vì công việc, cuộc sống hôn nhân luôn áp lực nặng nề (vì vợ chồng mạnh ai người đó sống, ít quan tâm đến nhau kể cả tiền lương đều sài riêng); anh, chị đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình được quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng, nhưng anh Nguyễn Khắc H cũng không có văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị P. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Như vậy, hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên chấp nhận cho ly hôn.

[5] Về con chung: Chị P xin nuôi dưỡng, còn anh H thì không có ý kiến phản đối, xét thấy: Cháu Nguyễn Thúy H3, sinh ngày 21/8/2015 có nguyện vọng và đang sống chung với chị P; chị P chăm sóc con phát triển bình thường như bao đứa trẻ khác; không có tài liệu, chứng cứ chứng minh chị P không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, đồng thời chị P là giáo viên, có công việc và thu nhập ổn định. Căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên chấp nhận.

[6] Về cấp dưỡng: Chị Trần Thị Linh P không yêu cầu anh Nguyễn Khắc H cấp dưỡng, nên không xem xét, giải quyết.

[7] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, chưa yêu cầu giải quyết, nên không xem xét, giải quyết.

[8] Về nợ chung: Không có, nên không xem xét, giải quyết.

[9] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H: Về hôn nhân: Chị P và anh H được ly hôn; về con chung: Chị P được tiếp tục nuôi dưỡng 01 (một) người con chung tên Nguyễn Thúy H3, sinh ngày 21/8/2015; về cấp dưỡng: Chị P không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết; về tài sản và nợ chung: Không xem xét, giải quyết là có căn cứ, nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Vậy, chị Trần Thị Linh P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng; anh Nguyễn Khắc H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 227, 228, 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 19, 51, 56, 59, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Linh P với anh Nguyễn Khắc H.

Về con chung: Chị Trần Thị Linh P được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 người con chung tên Nguyễn Thúy H3, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2015 (Hiện cháu Nguyễn Thúy H3, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2015 đang sống chung với chị Trần Thị Linh P). Chị Trần Thị Linh P cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn Khắc H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng: Chị Trần Thị Linh P không yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, chưa yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí Hôn nhân và gia đình:

Chị Trần Thị Linh P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số: 0006467 ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; chị Trần Thị Linh P đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Khắc H không phải chịu án phí.

Chị Trần Thị Linh P có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 27/7/2022), còn anh Nguyễn Khắc H có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND thành phố H;
- Các đương sự;
- UBND phường An L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Trung**